TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST Ngày 09-12-2021. V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tại và ông Trịnh Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST- HN&GĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị Q**; năm sinh: 1989.

Địa chỉ: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Cà Văn K**, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K chung sống như vợ chồng từ năm 2006 đến ngày 06/9/2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do anh K sử dụng ma túy không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con, cuộc sống không có tiếng nói chung, nhiều lần chị Lò Thị Q cùng gia đình đã khuyên giải nhưng anh Cà Văn K vẫn không thay đổi. Ngày 26/02/2021 anh Cà Văn K đã bỏ về sống tại bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên cùng mẹ đẻ, nên anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Lò Thị Q yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Cà Văn K.

Về con chung: Chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K có 02 người con chung; cháu Cà Văn T, sinh ngày 22/4/2010 và cháu Cà Huy H, sinh ngày 15/3/2014 hiện tại

hai cháu đang sống với chị Lò Thị Q tại bản N, xã Q, huyện T. Khi sống ly thân chị Lò Thị Q, anh Cà Văn K đã thỏa thuận tại đơn xin ly hôn ngày 26/02/2021 là giao cháu Cà Văn T, sinh ngày 22/4/2010 cho anh Cà Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao cháu Cà Huy H, sinh ngày 15/3/2014 cho chị Lò Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; mỗi người nuôi một con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh và đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Cà Văn K khai trình bày: Anh và chị Lò Thị Q có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Anh chị chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nên ngày 26/02/2021 anh chị đã viết đơn ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung và sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Lò Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Cà Văn K nhất trí ly hôn. Về con chung, yêu cầu giao cháu Cà Văn T, sinh ngày 22/4/2010 cho anh Cà Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao cháu Cà Huy H, sinh ngày 15/3/2014 cho chị Lò Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; mỗi người nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị gì. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Q. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lò Thị Q, bị đơn anh Cà Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn

tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Về kết hôn: Chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Q xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, mặt khác do anh Cà Văn K không quan tâm đến gia đình vợ con. Nên chị Lò Thị Q, anh Cà Văn K đã sống ly thân từ 26/02/2021 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Lời khai của anh chị phù hợp với biên bản xác minh ngày 08/11/2021 và các biên bản minh ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo. Chị Lò Thị Q yêu cầu ly hôn anh Cà Văn K nhất trí ly hôn.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị Lò Thị Q về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với lời khai của anh Cà Văn K; bởi thực tế anh chị đều khai đã sống ly thân và trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm tới ai. Hội đồng xét xử nhận định chị Lò Thị Q, anh Cà Văn K không còn tình cảm vợ chồng; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Q.

[4] Về con chung: Chị Lò Thị Q, anh Cà Văn K đã thỏa thuận giao cháu Cà Văn T, sinh ngày 22/4/2010 cho anh Cà Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao cháu Cà Huy H, sinh ngày 15/3/2014 cho chị Lò Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; mỗi người nuôi một con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là có căn cứ theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Lò Thị Q.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị Q, anh Cà Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Phát biểu của kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí: Chị Lò Thị Q là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lò Thị Q được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Q được ly hôn anh Cà Văn K.

2. Về con chung:

Chị Lò Thị Q có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Huy H, sinh ngày 15/3/2014 cho đến khi thành niên có khả năng lao động. Anh Cà Văn K có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Văn T, sinh ngày 22/4/2010 cho đến khi thành niên có khả năng lao động. Mỗi người nuôi một con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị Q, anh Cà Văn K có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lò Thị Q và anh Cà Văn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị Q.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Lò Thị Q, anh Cà Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương